

CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG VINAXANH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG VINAXANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VINAXANH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0106131732

3. Ngày đăng ký thành lập: 25/03/2013

4. Địa chỉ trụ sở chính: Số 34B Linh Lang, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác (chi tiết: Khử độc các vùng đất và nước ngầm tại nơi bị ô nhiễm, ở vị trí hiện tại hoặc vị trí cũ, thông qua sử dụng các phương pháp cơ học, hoá học hoặc sinh học; - Khử độc các nhà máy công nghiệp hoặc các khu công nghiệp, gồm cả nhà máy và khu hạt nhân; - Khử độc và làm sạch nước bề mặt tại các nơi bị ô nhiễm do tai nạn, ví dụ như thông qua việc thu gom chất gây ô nhiễm hoặc thông qua sử dụng các chất hoá học; - Làm sạch dầu loang và các chất gây ô nhiễm khác trên đất, trong nước bề mặt, ở đại dương và biển, gồm cả vùng bờ biển; - Huỷ bỏ amiăng, sơn chì và các vật liệu độc khác; - Hoạt động kiểm soát ô nhiễm chuyên dụng khác.)	3900
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.)	4329
3.	Trồng cây ăn quả	0121
4.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740

5.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
6.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
7.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
8.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
9.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
10.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
11.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
12.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (chi tiết: Hoạt động đo đạc bản đồ Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác Việc chuẩn bị và thực hiện các dự án liên quan đến kỹ thuật điện và điện tử, kỹ thuật khai khoáng, kỹ thuật hoá học, dược học, công nghiệp và nhiều hệ thống, kỹ thuật an toàn hoặc những dự án quản lý nước)	7110
13.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (chi tiết: Hoạt động khí tượng thủy văn Tư vấn về nông học; - Tư vấn về môi trường; Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu)	7490
14.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
15.	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	3510
16.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh (chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh)	4759
17.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
18.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
19.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
20.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
21.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
22.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710

23.	Đại lý, môi giới, đầu giá (chi tiết: Đại lý, môi giới (không bao gồm môi giới bất động sản, chứng khoán, bảo hiểm, xuất khẩu lao động và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài);)	4610
24.	Bán buôn thực phẩm	4632
25.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
26.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
27.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
28.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
29.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
30.	Bán buôn đồ uống	4633
31.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
32.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
33.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp (chi tiết: Sản xuất thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm, thuốc diệt côn trùng gặm nhấm, thuốc diệt cỏ; - Sản xuất các sản phẩm chống mọc mầm, máy điều chỉnh tốc độ phát triển của cây; - Sản xuất chất tẩy uế (cho nông nghiệp và cho các mục đích sử dụng khác); - Sản xuất các sản phẩm hoá nông khác chưa phân vào đâu)	2021
34.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu (chi tiết: Sản xuất giêlatin và dẫn xuất giêlatin, keo hồ và các chất đã được pha chế, bao gồm keo cao su; - Sản xuất chiết xuất của các sản phẩm hương liệu tự nhiên; - Sản xuất chất giống nhựa; - Sản xuất nước hương liệu nguyên chất chưng cất; - Sản xuất sản phẩm hỗn hợp có mùi thơm dùng cho sản xuất nước hoa hoặc thực phẩm; Sản xuất các sản phẩm hoá chất khác)	2029
35.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
36.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
37.	Xây dựng công trình công ích	4220(Chính)
38.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
39.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
40.	Cho thuê xe có động cơ	7710
41.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
42.	Thu gom rác thải độc hại	3812

43.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.)	4290
44.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
45.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
46.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
47.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
48.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
49.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu (chi tiết: Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim)	2399
50.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
51.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện)	4649
52.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
53.	Bán buôn tổng hợp (Trừ dược phẩm và các loại Nhà nước cấm))	4690
54.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
55.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (chi tiết: - Kiểm tra âm thanh và chấn động; - Kiểm tra thành phần và độ tinh khiết của khoáng chất...; - Kiểm tra trong lĩnh vực vệ sinh thực phẩm, bao gồm kiểm tra thú y và điều khiển quan hệ với sản xuất thực phẩm; - Kiểm tra thành phần vật lý và hiệu suất của vật liệu, ví như độ chịu lực, độ bền, độ dày, năng lực phóng xạ...; Kiểm tra và đo lường các chỉ số môi trường: ô nhiễm không khí và nước...;)	7120
56.	Sản xuất pin và ắc quy	2720

57.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác (chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa phân vào đâu được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh)	7730
-----	--	------

Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam:

Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.

(Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)

6. Vốn điều lệ: 4.600.000.000 VNĐ

7. Vốn pháp định: 0 VNĐ

8. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp	Tỷ lệ(%)	Số giấy CMND (chứng thực cá nhân) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức
1	NGÔ HỒNG CẨM	Thôn Phú Khê, Xã Chi Lăng Bắc, Huyện Thanh Miện, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	2.346.000.000	51,00	141884943
2	ĐÀO BÁ HỒNG	Thôn Đoàn Kết, Xã Diên Hồng, Huyện Thanh Miện, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	2.254.000.000	49,00	141885830

9. Người đại diện theo pháp luật của công ty:

Họ và tên: NGÔ HỒNG CẨM

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 25/11/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Giấy chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 141884943

Ngày cấp: 09/03/2005

Nơi cấp: Công an Hải Dương

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Phú Khê, Xã Chi Lăng Bắc, Huyện Thanh Miện, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 34B Linh lang, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

10. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội